

Bản án số: 102/2022/HS-ST
Ngày 28 - 12 - 2022

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ K, TỈNH AN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Phương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Phước Cường;
2. Ông Nguyễn Thanh Sơn.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Công Trí – Thư ký Toà án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố K tham gia phiên tòa: Ông Lương Văn Khang - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố K xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 86/2022/TLST-HS ngày 11/11/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 99/2022/HSST- QĐ ngày 07/12/2022 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Trọng X1 (HU), sinh năm 1996, nơi sinh: K – An Giang; nghề nghiệp: không; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ 09, khóm Vĩnh Đông 1, phường S, thành phố K, tỉnh An Giang; nơi ở hiện nay: Tổ 10, khóm Vĩnh Đông, phường S, thành phố K, tỉnh An Giang; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Thanh, sinh năm 1975 và bà Nguyễn Thị Kim Thao, sinh năm 1977; vợ Lê Mỹ Duyên, sinh năm 1999 (đã chết), con có 01 người sinh năm 2021.

Tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 19/5/2022 cho đến nay, có mặt.

2. Lê Nhật X2 (Chó Con), sinh năm 1992, nơi sinh: K – An Giang; nghề nghiệp: Không; nơi cư trú: Tổ 20, khóm 2, phường X2 phú A, thành phố K, tỉnh An Giang; trình độ học vấn: 01/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Đạo Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn Ngon, sinh năm 1959 và bà Lý Ngọc Tuyết, sinh năm 1956; vợ Nguyễn Loan Anh, sinh năm 1994, con có 01 người sinh năm 2018.

Nhân nhân: Ngày 24/6/2008, Ủy ban nhân dân thị xã K, tỉnh An Giang quyết định đưa vào trường giáo dưỡng, thời hạn 24 tháng về hành vi “*Cưỡng đoạt tài sản*”, đến ngày 25/6/2010, chấp hành xong.

Tiền sự: Ngày 04/02/2021, Tòa án nhân dân quận BH Thanh, thành phố Hồ Chí Minh quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc về hành vi “*Sử dụng trái phép chất ma túy*”, thời hạn 15 tháng, đến ngày 18/02/2022 chấp hành xong, chưa hết thời hiệu.

Tiền án: Ngày 17/8/2011 bị Tòa án nhân dân thị xã K kết án 09 tháng tù về tội “*trộm cắp tài sản*”; chấp hành xong ngày 29/02/2012. Ngày 26/12/2012 bị Tòa án nhân dân thị xã K kết án 07 năm tù về tội “*Cướp tài sản*” (thuộc trường hợp tái phạm); chấp hành xong 02/9/2019. Các bản án đã chấp hành xong, chưa xóa án tích.

Bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 19/5/2022 cho đến nay, có mặt.

3. Nguyễn Thái Trường X3 (Bụi), sinh năm 1995, nơi sinh: Thành phố Bạc Liêu – tỉnh Bạc Liêu; nghề nghiệp: Không; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 16, đường Lê Thiết Hùng, khóm 10, phường 1, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu; nơi ở hiện nay: Sống lang thang tại Bưu Điện S thuộc tổ 17, khóm Vĩnh Đông, phường S, thành phố K, tỉnh An Giang; trình độ học vấn: 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Đạo Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Lâm (đã chết) và bà Thái Ngọc Nga, sinh năm 1962; vợ Ngô Thị Hợp Thi, sinh năm 1997 (đã ly hôn); con có 01 người sinh năm 2013.

Nhân thân: Các ngày 16/6/2017 và ngày 25/9/2018 Tòa án nhân dân thành phố K, tỉnh An Giang 02 lần quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc về hành vi “*Sử dụng trái phép chất ma túy*”, tổng thời hạn 30 tháng, chấp hành xong, hết thời hiệu.

Tiền sự: Không.

Tiền án: Ngày 29/9/2020 Tòa án nhân dân thành phố K kết án 02 năm tù về tội “*Cố ý gây thương tích*” đến ngày 12/3/2022 chấp hành xong, chưa xóa án tích.

Bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 24/6/2022 cho đến nay, có mặt.

4. Nguyễn Phúc X4 (Đức), sinh năm 2002, nơi sinh: K – An Giang; nghề nghiệp: Không; nơi cư trú: Tổ 17, khóm Vĩnh Đông, phường S, thành phố K, tỉnh An Giang; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Thọ, sinh năm 1965 và bà Võ Thị Đẹp, sinh năm 1971; chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 19/5/2022 cho đến nay, có mặt.

5. Tống Tấn X5, sinh năm 1995; nơi sinh: K – An Giang; nghề nghiệp: Không; nơi cư trú: Tổ 18, khóm Vĩnh Đông, phường S, thành phố K, tỉnh An Giang; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Đạo Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Tống Cần Thơ, sinh năm 1964 và bà Lê Thị Tố Loan, sinh năm 1971.

Tiền sự: Ngày 02/02/2021, Tòa án nhân dân thành phố Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chsinh đưa vào cơ sở cai nghiện

bắt buộc về hành vi “*Sử dụng trái phép chất ma túy*” thời hạn 12 tháng đến ngày 20/10/2021, chấp hành xong, chưa hết thời hiệu.

Tiền án: Không.

Bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 19/5/2022 cho đến nay, có mặt.

6. Nguyễn X6, sinh năm 1998, nơi sinh: K – An Giang; nghề nghiệp: không; nơi cư trú: Tổ 09, khóm Vĩnh Đông 1, phường S, thành phố K, tỉnh An Giang; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Thanh, sinh năm 1975 và bà Nguyễn Thị Kim Thao, sinh năm 1977; chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 28/11/2022 cho đến nay, có mặt.

Người bào chữa cho các bị cáo X1, X4 (Đức), X6:

1. Ông Huỳnh Tấn Dũng, sinh năm 1978 là Luật sư của Công ty TNHH Kim Long chi nhánh Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang; thuộc Đoàn Luật sư thành phố Hồ Chí Minh; có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. Ông Nguyễn Thành Thái, sinh năm 1981 là Luật sư của Công ty TNHH Kim Long chi nhánh Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang; thuộc Đoàn luật sư thành phố Hồ Chí Minh; có mặt.

Cùng địa chỉ: Số 254, Tầng 1, đường Nguyễn Trung Trực, Khu phố 11, phường Dương Đông, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang.

Bị hại:

1. Ông Nguyễn Thanh BH, sinh năm 1991, nơi cư trú: Xã An Vũ, huyện Quỳnh Phục, tỉnh TB; vắng mặt.

2. Ông Đoàn Trung HU, sinh năm 1997, nơi cư trú: Thôn Vũ Thạnh, xã Chấn Thịnh, huyện Văn Chấn, tỉnh YB; vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Bà Lê Thị Quỳnh E, sinh năm 2004, nơi cư trú: Ấp Mọc Lung, xã Vĩnh Phú, huyện Giang Thành, tỉnh KG; vắng mặt.

Người làm chứng:

1. Bà Nguyễn Thị Tú Trinh, sinh năm 1999; vắng mặt.

2. Ông Lương Ngọc Vũ, sinh năm 1994; vắng mặt.

3. Ông Nguyễn Văn Thanh, sinh năm 1975 (cha ruột bị cáo X1, X6); có mặt.

4. Ông Nguyễn Văn Thọ (cha ruột bị cáo X4), sinh năm 1965; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt E sau:

Nguyễn Trọng X1 và Lê Thị Quỳnh E quen biết và có mối quan hệ tình cảm với nhau, E làm tiếp viên tại quán karaoke “Tường Vi” thuộc khóm X2 Thới 2, phường X2 Phú B, thành phố K.

Khoảng 00 giờ ngày 27/3/2022, E điện thoại cho X1 đến quán karaoke “Tường Vi” chờ E đến quán Shinpup đường Thủ Khoa Huân, khóm X2 Thới 3, phường X2 Phú B để uống bia. Khi X1 đến, được nhân viên ở quán cho hay E vừa đi ra ngoài cùng người nam khác, X1 liền điều khiển xe mô tô (không rõ biển số) đi tìm E. Thấy E đang ngồi uống bia bên vỉa hè quán “999” đường Trưng Nữ Vương phường X2 Phú B, thành phố K cùng với Nguyễn Thị Tú Trinh, Nguyễn Thanh BH và Đoàn Trung HU; X1 dừng xe kêu E qua lề đường đối diện nói chuyện, xảy ra cự cãi, X1 dùng tay đánh E 01 cái trúng mặt, được Trinh can ngăn. Lúc này X1 thấy BH và HU nhìn, cho rằng cả hai có thái độ khiêu khích, X1 điện thoại kêu Lê Nhật X2 (bạn của X1) đến tiếp đánh BH và HU, X2 đồng ý và rủ thêm Nguyễn Phúc X4, Nguyễn Thái Trường X3, Tống Tấn X5 và Nguyễn X6, mang theo dao tự chế; X2 điều khiển xe mô tô (không rõ biển số) chờ X3 và X5; X4 điều khiển xe mô tô biển số 67E1 – 436.46 chờ X6, đến chỗ X1. Riêng X1, điều khiển xe đến quán “Shinpup” gặp Lương Ngọc Vũ (nhân viên quán) xin khẩu trang khác đeo rồi quay lại quán “999” chờ nhóm X2 đến. Trên đường quay lại thấy E, Trinh, BH và HU đã rời khỏi quán “999”, đang đứng trên đường Thủ Khoa Huân, khóm X2 Long 4, phường X2 Phú B, thành phố K; BH và HU đi vệ sinh, X1 dừng xe gần đó theo dõi và điện thoại cho X2 biết địa điểm. Nhóm của X2 vừa kén, X1 liền chạy xe đến chỗ E, Trinh, BH và HU đứng, để nhóm của X2 biết BH và HU là người gây chuyện với X1.

X2, X4, X3, X5 và X6 vừa đến, xuống xe, cầm dao tự chế, xông đến chém BH và HU thì E ngăn cản, X1 dùng tay đánh E 01 cái trúng vào mặt. BH và HU bỏ chạy, X2, X4, X3, X5 và X6 đuổi theo. X6 dùng dao tự chế chém trúng lưng của BH gây thương tích. BH và HU chia ra bỏ chạy, X4 dùng xe mô tô đuổi kịp HU, xuống xe cầm dao tự chế chém HU 01 nhát trúng vùng vai trái; HU bỏ chạy khoảng 30 mét, X4 đuổi theo chém HU 01 nhát trúng vùng vai trái của HU. HU quay lại chụp lấy cây dao của X4 giằng co, thì X2 và X3 cầm dao tự chế chạy đến, X2 chém HU 01 nhát trúng lưng; sau đó X3 xông vào chém HU, HU kịp bỏ chạy nên không trúng.

Thấy đã chém được HU nên X4, X2 và X3 quay chờ lại chỗ của X1 (không đuổi theo HU). Riêng BH đứng núp trong mái hiên nhà dân, X6 và X5 đuổi theo phát hiện. X5 cầm dao tự chế chém BH 01 nhát trúng lưng; X5, X6 tiếp tục dùng tay, chân đánh, đá vào vùng đầu, vai, hông và tay của BH. Sau đó, X1 chạy đến kêu X5 và X6 đi về. X6 vừa lên xe của X1, thấy BH bước ra đường, cho rằng BH đi theo chửi X6; X6 xuống xe, cầm dao tự chế quay lại chém BH 01 nhát trúng vào lưng. Cùng lúc này, X4, X2 và X3 vừa quay lại, thấy X6 chém BH nên cả ba xông vào tiếp X6 đánh BH. X4 dùng tay đánh BH 01 cái trúng mặt; X2 và X3 cầm dao tự chế, X2 chém BH 01 nhát trúng tay trái, X3 chém BH 01 nhát trúng tay phải. Xong, X1 và nhóm của X2 bỏ đi. BH điện thoại trình báo, lực lượng Công an phường X2 Phú B đến hiện trường, thu giữ vật chứng, đưa BH đi cấp

cứu, điều trị; HU và E, thương tích nhẹ, không đến bệnh viện, tự điều trị. BH, HU có đơn yêu cầu khởi tố; riêng E do thương tích nhẹ, không yêu cầu khởi tố.

Vật chứng thu giữ:

- 01 xe mô tô, nhãn hiệu Yamaha RC Sirius, biển số 67K1 – 764.68 (đã trả cho bị hại Nguyễn Thanh BH);

- 01 túi nhựa màu vàng (sử dụng chứa hung khí); 01 mũ bảo hiểm đen (mũ của bị hại HU). 01 cây dao tự chế bằng kim loại màu đen, dài 70cm; 01 cây dao dài 54cm, phần cán gỗ, đầu cán có ốp kim loại màu vàng dài 14cm, sắc, bén một cạnh, mũi nhọn (hung khí do X2 sử dụng). 01 cây dao dài 71cm, cán kim loại trắng, dài 20cm, lưỡi dao kim loại dài 51cm, sắc, bén một cạnh, mũi dao xéo (có đặc điểm tương tự cây dao của X3 và X5 sử dụng). 01 cây dao dài 51,5cm, 01 quần jean lưng màu đen, 01 áo thun ngắn tay màu đen (trong phục của X6). 01 quần jean màu đen, 01 áo thun tay ngắn màu đỏ (trang phục X1). 01 quần jean lưng màu đen, 01 áo thun tay ngắn cổ tròn, màu đen (trang phục X5). 01 quần jean lưng màu đen; 01 áo khoác tay dài bằng thun màu đen (trang phục của X4). 01 áo thun tay ngắn màu đen, 01 quần jean lưng màu đen (trang phục của X2). 01 áo thun tay ngắn, màu đen (trang phục của BH). Đã bàn giao Cơ quan Thi hành án Dân sự.

Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 157/22/TgT ngày 27/3/2022 của Trung tâm Pháp y thuộc Sở y tế tỉnh An Giang kết luận:

Đoàn Trung HU, sinh năm 1997, địa chỉ: Thôn Vũ Thịnh, xã Chấn Thịnh, huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do tất cả thương tích gây nên là **02%**. Thương tích do vật sắc gây nên.

Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 158/22/TgT ngày 27/4/2022 của Trung tâm Pháp y thuộc Sở y tế tỉnh An Giang kết luận:

Lê Thị Quỳnh E, sinh ngày 02/01/2004, địa chỉ: ấp Mọc Lung, xã Vĩnh Phú, huyện Giang Thành, tỉnh Kiên Giang. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên **02%**. Thương tích do vật tày gây nên.

Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 159/22/TgT ngày 15/4/2022 của Trung tâm Pháp y thuộc Sở y tế tỉnh An Giang kết luận:

Nguyễn Thanh BH, sinh năm 1991, địa chỉ: Xã An Vũ, huyện Quỳnh Phú, tỉnh Thái Bình. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do tất cả thương tích gây nên là **26%**. Thương tích do vật sắc gây nên.

Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố K khởi tố, tạm giam X1, X2, X3, X4, X5; khởi tố, cấm đi khỏi nơi cư trú đối với X6, để điều tra, xử lý. Ngày 28/11/2022 Tòa án tạm giam bị cáo X6 để đảm bảo cho việc giải quyết vụ án.

Cáo trạng số 96/CT-VKSCĐ-HS ngày 11/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố K truy tố các bị cáo X1, X2, X3, X4, X5 và X6 về tội “*Cố ý gây thương tích*”; trong đó X1, X3, X4, X5 và X6 theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự; X2 theo điểm d, đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa,

- Bị cáo X1 khai, thống nhất với Cáo trạng đã truy tố; bị cáo và Quỳnh E có quan hệ tình cảm với nhau, vào ngày xảy ra sự việc 27/3/2022, bị cáo điện thoại cho X2 đến tiếp đánh BH và HU do bị cáo thấy các bị hại nhìn mình với vẻ mặt khiêu khích; bị cáo có đánh 02 cái vào mặt E gây thương tích 02% E Kết luận giám định thể hiện. Bị cáo không dùng dao chém hoặc đánh các bị hại BH, HU. Bị cáo chỉ điện thoại cho X2 mà không điện thoại cho các bị cáo khác biết; khi thực hiện hành vi phạm tội thì không có phân công nhiệm vụ cho các bị cáo khác.

Hung khí do X2 lấy trong nhà của bị cáo là do nhà bị cáo để trống, bị cáo không có ở đó nên bạn bè đến ở và hung khí này bị cáo không biết của ai. Chiếc xe bị cáo chạy vào ngày xảy ra sự việc là của bạn bị cáo ở thành phố Hồ Chí Minh, bị cáo đã trả lại xe, không biết địa chỉ của bạn.

Sau khi sự việc, bị cáo có tác động gia đình cùng với bị cáo X6, X4 bồi thường cho các bị hại 100.000.000 đồng; không yêu cầu các bị cáo khác hoàn trả lại; bị hại cũng xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bị cáo thống nhất Kết luận giám định thương tích của các bị hại.

Thống nhất với lời bào chữa của Luật sư không có ý kiến bổ sung. Lời nói sau cùng, xin được giảm nhẹ hình phạt.

- Bị cáo X2 khai, thống nhất với Cáo trạng đã truy tố; X1 có điện thoại cho bị cáo đến đánh BH, HU; đến nơi bị cáo có cùng các bị cáo X3, X4, X5, X6 gây thương tích cho BH 26%, HU 2% E Kết luận giám định thể hiện; bị cáo trực tiếp chém HU 01 nhát trúng lưng gây thương tích 1%; chém BH 01 nhát trúng tay trái gây thương tích 1%; cùng X3, X4, X6 đánh BH.

Hung khí bị cáo lấy trong nhà vệ sinh của bị cáo X1 (nhà X1 không có người ở), hung khí được để trong túi màu vàng trong đó có dao tự chế. Chiếc xe của bị cáo chạy không biết của ai, không rõ biển số, sau khi đánh nhau bị cáo mang về để chỗ cũ. Không có ý kiến tranh luận. Lời nói sau cùng xin được giảm nhẹ hình phạt.

- Bị cáo X3 khai, thống nhất với Cáo trạng đã truy tố; thống nhất Kết luận giám định thương tích đối với các bị hại BH 26%, HU 2%; bị cáo có dùng dao tự chế chém HU Eng không trúng; chém BH 01 nhát trúng tay phải thương tích 25%; cùng X2, X6, X4 đánh bị hại BH. Hung khí bị cáo sử dụng là dao tự chế không rõ của ai. Không có ý kiến tranh luận. Lời nói sau cùng xin được giảm nhẹ hình phạt

- Bị cáo X4 khai, thống nhất với Cáo trạng đã truy tố; thống nhất Kết luận giám định thương tích đối với các bị hại BH 26%, HU 2%; chém HU 02 nhát trúng vai trái gây thương tích 1%; dùng tay đánh 01 cái vào mặt BH; cùng với X2, X3, X6 đánh BH. Hung khí bị cáo sử dụng là dao tự chế không rõ của ai. Chiếc xe bị cáo chạy chở X6 là mượn của bà Nhạc, bà Nhạc không biết bị cáo mượn đi đánh nhau; hiện nay đã trả lại cho bà Nhạc.

Sau khi sự việc, bị cáo có tác động gia đình cùng với các bị cáo X1, X6 bồi thường cho các bị hại 100.000.000 đồng; riêng bị cáo bồi thường 50.000.000 đồng; không yêu cầu các bị cáo khác hoàn trả lại; bị hại cũng xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Thông nhất với lời bào chữa của Luật sư không có ý kiến bổ sung. Lời nói sau cùng, xin được giảm nhẹ hình phạt.

- Bị cáo X5 khai, thống nhất với Cáo trạng đã truy tố; thống nhất Kết luận giám định thương tích đối với các bị hại BH 26%, HU 2%; bị cáo có dùng dao tự chế chém BH 01 nhất trúng lưng gây thương tích 0,5%; có cùng với X6 dùng tay, chân đá vào đầu, vai của bị hại BH. Hung khí bị cáo sử dụng là dao tự chế không rõ dao của ai. Không có ý kiến tranh luận. Lời nói sau cùng xin được giảm nhẹ hình phạt.

- Bị cáo X6 khai, thống nhất với Cáo trạng đã truy tố; thống nhất Kết luận giám định thương tích đối với các bị hại BH 26%, HU 2%; bị cáo có dùng dao tự chế chém trúng lưng BH gây thương tích 05%; có cùng với X5 dùng tay, chân đá vào đầu, vai, hông BH.

Sau khi sự việc, bị cáo có tác động gia đình cùng với các bị cáo X1, X4 bồi thường cho các bị hại 100.000.000 đồng; không yêu cầu các bị cáo khác hoàn trả lại; bị hại cũng xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Thông nhất với lời bào chữa của Luật sư không có ý kiến bổ sung. Lời nói sau cùng, xin được giảm nhẹ hình phạt.

- Người làm chứng ông Nguyễn Văn Thanh khai, ông là cha ruột của các bị cáo X1, X6; sau sự việc, các bị cáo có tác động để ông bồi thường thiệt hại cho các bị hại; ông không có yêu cầu các bị cáo hoàn lại cho mình và yêu cầu Tòa án không đưa ông vào tham gia vụ án với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án.

- Người làm chứng ông Nguyễn Văn Thọ khai, ông là cha ruột của bị cáo X4; sau sự việc, bị cáo có tác động để ông bồi thường thiệt hại cho các bị hại, số tiền 50.000.000 đồng; ông không có yêu cầu bị cáo hoàn lại cho mình và yêu cầu Tòa án không đưa ông vào tham gia vụ án với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án.

- Kiểm sát viên trình bày lời luận tội:

Lời nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên có cơ sở xác định bị cáo X1 có điện thoại cho bị cáo X2 để đến đánh các bị hại BH và HU; Bị cáo X2 có rủ các bị cáo còn lại cùng với bị cáo X2 đi tiếp X1 đánh bị hại; Các bị cáo X2, X3, X4, X5, X6 dùng dao tự chế là hung khí nguy hiểm gây thương tích cho các bị hại BH 26%, HU 02%. Vì vậy, hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội cố ý gây thương tích theo quy định tại khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự nên Cáo trạng số 96/CT-VKSCĐ-HS ngày 11/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố K

truy tố đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, giữ nguyên quyết định truy tố.

Xét về tính chất vụ án, đây là vụ án có đồng phạm Eng thuộc trường hợp giản đơn, giữa các bị cáo không có phân công nhiệm vụ cho nhau nên HU quả xảy ra là thương tích của bị hại BH 26%, HU 2%. Vì vậy, các bị cáo đều phải chịu trách nhiệm hình sự chung về HU quả xảy ra.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội nên cần có mức hình phạt nghiêm, tương xứng với tính chất và mức độ phạm tội của các bị cáo. Tuy nhiên cần xem xét phân hóa vai trò đồng phạm của từng bị cáo:

+ Bị cáo X1 có vai trò chủ mưu, nguyên nhân xảy ra sự việc cũng từ bị cáo; bị cáo có bồi thường thiệt hại cho bị hại. Tuy bị cáo không trực tiếp cầm hung khí gây thương tích cho bị hại Eng vì những mâu thuẫn nhỏ nhặt mà bị cáo đã điện thoại cho X2 đến đánh nhau, vì vậy bị cáo phải chịu trách nhiệm về hành vi của mình.

+ Bị cáo X2 có vai trò xúi giục khi bị cáo X1 điện thoại thì bị cáo X2 đồng ý và rủ thêm các bị cáo khác X6, X3, X4, X5 gây thương tích cho các bị hại. Bị cáo chưa xóa án tích về trường hợp tái phạm nên lần này được xem là tái phạm nguy hiểm theo tình tiết định khung.

+ Bị cáo X3 là người thực hành tích cực; gây thương tích cao nhất cho BH là 25%; chưa được xóa án tích nay lại phạm tội do cố ý nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

+ Đối với các bị cáo X4, X5, X6 có vai trò giúp sức trong vụ án gây thương tích cho bị hại do đó xem xét trách nhiệm của các bị cáo từ nặng đến nhẹ là X4, X5, X6.

Tuy nhiên, trong khi lượng hình đề nghị Hội đồng xét xử có xem xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo về học lực thấp, hiểu biết pháp luật có phần hạn chế; được giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “*Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*”, và được bị hại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; các bị cáo X1, X4, X6 được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “*Người phạm tội tự nguyện bồi thường thiệt hại*”; bị cáo X1 còn được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự hoàn thành nghĩa vụ quân sự; bị cáo X3 phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “*Tái phạm*”; quy định tại điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Về hình phạt, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 và Điều 38 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Trọng X1 (HU) từ 02 năm 09 tháng tù đến 03 năm tù;

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm d, đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 và Điều 38 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Lê Nhật X2 (Chó con) từ 02 năm 09 tháng tù đến 03 năm tù;

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58 và Điều 38 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Thái Trường X3 (Bụi) từ 02 năm tù đến 03 năm tù;

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 và Điều 38 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Phúc X4 (Đức) từ 02 năm tù đến 02 năm 06 tháng tù;

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 và Điều 38 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Tổng Tấn X5 từ 02 năm tù đến 02 năm 06 tháng tù;

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 và Điều 38 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn X6 từ 02 năm tù đến 02 năm 06 tháng tù;

Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại BH, HU đã nhận tiền bồi thường, không yêu cầu các bị cáo bồi thường thêm nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Dao được các bị cáo, dùng làm hung khí để chém bị hại, là công cụ phạm tội nên đề nghị tịch thu tiêu hủy. Trang phục của các bị cáo, bị hại E quần, áo, nón kết, nón bảo hiểm không còn giá trị sử dụng nên đề nghị tịch thu tiêu hủy.

Nguyễn Trọng X1 có hành vi dùng tay đánh Lê Thị Quỳnh E gây thương tích, tỷ lệ tổn thương cơ thể là 02% E không yêu cầu khởi tố, Cơ quan điều tra không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với X1 về hành vi này là phù hợp.

- Luật sư bào chữa cho bị cáo Nguyễn Trọng X1, Nguyễn Phúc X4, Nguyễn X6 E sau:

Thông nhất với luận tội của đại diện Viện kiểm sát truy tố đối với các bị cáo về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự, cụ thể:

+ Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Bị cáo X1, X4, X6 có hành vi gây thương tích cho bị hại là do nguyên nhân bộc phát nhất thời của bị cáo X1 đã không kiềm chế được cảm xúc bản thân nên gây HU quả đáng tiếc xảy ra.

+ Về vai trò đồng phạm của các bị cáo thuộc trường hợp giản đơn, các bị cáo không có phân công vai trò gì trong vụ án nên đại diện Viện kiểm sát phân tích đánh giá là phù hợp với quy định của pháp luật;

+ Về nhân thân và tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án tiền sự; sự việc xảy ra các bị cáo đã bồi thường thiệt hại để khắc phục HU quả do các bị cáo gây ra; các bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội và đã năn năn hối cải về hành vi của mình; bị cáo X1, X6 được hưởng tình tiết đầu thú; bị cáo X1 đã hoàn thành nghĩa vụ quân sự. Ngoài các tình tiết này thì Luật sư thống nhất với các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của đại diện Viện Kiểm sát đã áp dụng cho các bị cáo.

Các bị cáo X1, X4, X6 đã có ít nhất 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự nên đề nghị đại diện Viện kiểm sát có xem xét áp dụng thêm khoản 1 Điều 54 là trong khung hình phạt liền kề nhẹ hơn cho các bị cáo được hưởng chính sách khoan hồng của pháp luật cũng có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung trong xã hội.

- Kiểm sát viên đối đáp Luật sư E sau: Theo quy định tại khoản 1 Điều 54 của Bộ Luật hình sự thì Tòa án có thể áp dụng. Tuy nhiên căn cứ vào tính chất, mức độ và HU quả xảy ra cho các bị hại thì không thể xem xét cho các bị cáo được áp dụng khoản 1 Điều 54 của Bộ luật hình sự; giữ nguyên luận tội nêu trên và không có ý kiến khác đối đáp với Luật sư.

- Luật sư không có ý kiến đối đáp với Kiểm sát viên; giữ nguyên ý kiến bào chữa. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng khoản 1 Điều 54 của Bộ luật hình sự là cho các bị cáo X1, X4, X6 được hưởng hình phạt trong khung liền kề nhẹ hơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

- *Về tố tụng:*

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an nhân dân thành phố K, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố K, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và người làm chứng không có ý kiến kX1 nại nên về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện.

[2] Tòa án đã tổng X5 hợp lệ giấy triệu tập tham gia phiên tòa Eng tại phiên tòa, các bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và những người làm chứng vắng mặt.

Xét, những người vắng mặt đã có lời khai trong quá trình điều tra không gây trở ngại cho việc xét xử. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 292, 293 Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015.

- *Về nội dung:*

[3] Hành vi phạm tội:

Đối cX1 lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa cũng E lời khai của người bị hại người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, những người làm chứng cùng các tài liệu, chứng cứ khác được cơ quan điều tra thu thập và thẩm tra tại phiên tòa, có căn cứ xác định:

Khoảng 00 giờ ngày 27/3/2022, E điện thoại cho X1 đi uống bia. Khi X1 đến không thấy E nên X1 đi tìm. Thấy E đang ngồi uống bia với Trinh, BH và

HU; X1 dùng xe nói chuyện, cự cãi, X1 dùng tay đánh E 01 cái trúng mặt. Lúc này X1 thấy BH và HU nhìn mình với vẻ mặt, thái độ khiêu khích nên X1 điện kêu X2 đến tiếp đánh BH và HU, X2 đồng ý. X2 rủ thêm X4, X3, X5 và X6 mang theo dao tự chế; X1 thấy E, Trinh, BH và HU đã rời khỏi quán đang dừng đi vệ sinh. X1 theo dõi và điện cho X2 biết địa điểm; nhóm của X2 vừa đến X2, X4, X3, X5 và X6 xuống xe, cầm dao tự chế, xông đến chém BH và HU; kết quả BH thương tích 26%, HU thương tích 02% và E thương tích 02%.

Vì những mâu thuẫn nhỏ nhặt mà các bị cáo đã coi thường pháp luật, gây rối trật tự tại địa phương, sẵn sàng dùng hung khí nguy hiểm để giải quyết mâu thuẫn nên đã gây thương tích cho các bị hại. Các bị cáo đều là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện với lỗi cố ý, xâm phạm trực tiếp đến sức khỏe của người khác. Do đó Hành vi của các bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội "*Cố ý gây thương tích*" theo Điều 134 của Bộ luật Hình sự E Cáo trạng truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Trong đó bị cáo X2 bị Tòa án nhân dân thị xã K kết án 09 tháng tù về tội "*trộm cắp tài sản*" vào ngày 17/8/2011; chấp hành xong ngày 29/02/2012. Ngày 26/12/2012 bị Tòa án nhân dân thị xã K kết án 07 năm tù về tội "*Cướp tài sản*" (thuộc trường hợp tái phạm); chấp hành xong 02/9/2019. Các bản án chưa được xóa án tích nay lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý vì vậy bị cáo X2 bị truy tố theo điểm d, đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự. Các bị cáo X1, X3, X4, X5, X6 bị truy tố theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

Con người là vốn quý của xã hội, tính mạng, sức khỏe của con người được Hiến pháp năm 2013 ghi nhận và được pháp luật hình sự bảo vệ. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến sức khỏe của người khác mà còn gây hoang mang, tâm lý lo sợ trong quần chúng nhân dân, làm ảnh hưởng đến tình hình trật tự và an toàn xã hội tại địa phương. Do đó, cần có mức hình phạt nghiêm, tương xứng với hành vi của từng bị cáo, nhằm đảm bảo tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Đồng phạm:

Đây là vụ án có đồng phạm Eng thuộc trường hợp giản đơn, các bị cáo không có sự cấu kết chặt chẽ, phân công nhiệm vụ mà cùng thống nhất ý chí trong thực hiện tội phạm. Xét về hành vi của từng bị cáo gây thương tích cho bị hại thì Hội đồng xét xử xem xét trách nhiệm hình sự đối với từng bị cáo trong đồng phạm là có khác nhau.

Đối với bị cáo X1 là người chủ mưu, lôi kéo bị cáo X2 cùng giúp sức để đánh bị hại BH và HU; Tuy nhiên bị cáo X1 không rủ rê, lôi kéo các bị cáo X3, X4, X5 và X6; không dùng dao chém các bị hại; trong vụ án này bị cáo X1 cũng phải chịu trách nhiệm chung đối với HU quả xảy ra.

Đối với bị cáo X2 có vai trò giúp sức cho bị cáo X1 Eng bị cáo chủ động rủ rê các bị cáo khác bằng cách khi nghe X1 điện thoại đáng lẽ X2 phải hỏi rõ là việc gì để tìm cách can ngăn sự việc Eng X2 vừa nghe điện thoại của X1 lại bật loa lớn điện thoại để các bị cáo khác cùng nghe; đồng ý với X1 rủ các bị cáo khác

cùng thực hiện tội phạm; bị cáo trực tiếp đi lấy dao tự chế để cho các bị cáo khác sử dụng; bị cáo chém HU 01 nhất trúng lưng gây thương tích 01%, chém BH 01 nhất trúng tay trái gây thương tích 01% và cùng với X3, X4, X6 đánh BH. Bị cáo có nhân thân xấu, đã bị kết án về tội Cướp tài sản thuộc trường hợp tái phạm chưa được xóa án tích nay lại phạm tội. Do đó trong vụ án này bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi gây thương tích cho các bị hại và phải chịu hình phạt về tình tiết định khung là tái phạm nguy hiểm.

Đối với bị cáo X3 có vai trò giúp sức tích cực cho các bị cáo X1, X2; khi đang ngồi chơi game cùng với X2 và các bị cáo khác, nghe được X2 nói chuyện với X1 thì cùng X2 đi đánh nhau mà không biết X1 đã gặp chuyện gì. Bị cáo X3 trực tiếp chém HU Eng không trúng, chém BH 01 nhất trúng tay phải thương tích 25% và cùng X2, X6, X4 đánh BH. Do đó bị cáo phải chịu trách nhiệm về hành vi của mình.

Đối với bị cáo X4, cũng E bị cáo X3 khi nghe được X2 nói với X1 thì cùng X2 đi giải quyết mâu thuẫn của X1. Bị cáo X4 trực tiếp chém HU 01 nhất trúng vai trái thương tích 0,5%, sau đó chém HU thêm 01 nhất thương tích 0,5%, dùng tay đánh BH 01 cái trúng mặt và cùng X2, X3, X6 đánh BH. Do đó bị cáo phải chịu trách nhiệm về hành vi của mình.

Đối với bị cáo X5, khi nghe được X2 nói với X1 thì cùng X2 đi giải quyết mâu thuẫn của X1; X5 chém BH 01 nhất trúng lưng thương tích 0,5%, cùng với X6 dùng tay, chân đánh, đá vào đầu, vai, hông của BH. Do đó bị cáo phải chịu trách nhiệm về hành vi của mình.

Đối với bị cáo X6 là em ruột của bị cáo X1, khi đang chơi game cùng các bị cáo khác thì X4 (Đức) đến cho biết X2 nghe điện thoại của X1 bị đánh nên cùng X4 và các bị cáo khác đi giải quyết mâu thuẫn của X1. X6 dùng dao chém trúng lưng BH thương tích 0,5%, cùng với X5 dùng tay, chân đánh, đá vào đầu, vai, hông của BH. Do đó bị cáo phải chịu trách nhiệm về hành vi của mình.

[5] Xem xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo X1, X4, X5, X6 không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Bị cáo X3 bị Tòa án nhân dân thành phố K kết án 02 năm tù về tội “*Cố ý gây thương tích*” vào ngày 29/9/2020 đến ngày 12/3/2022 chấp hành xong, chưa xóa án tích nay (ngày 27/3/2022) lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Đối với bị cáo X2 đã được áp dụng tình tiết định khung tại điểm d khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự nên không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo thấy rằng:

Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội; thuộc thành phần nhân dân lao động; bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Đối với bị cáo X1, X4, X6 đã bồi thường thiệt hại để khắc phục HU quả do các bị cáo gây ra cho bị hại số tiền 100.000.000 đồng; các bị cáo không có tiền án, tiền sự. Riêng bị cáo X6 đã đầu thú; bị cáo X1 đã hoàn thành nghĩa vụ quân sự nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b khoản 1, khoản 2 Bộ luật hình sự.

Các bị cáo X1, X4, X6 có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 nên Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự theo đề nghị của người bào chữa cho các bị cáo X1, X4, X6 là phù hợp với điểm d khoản 1 Điều 3 của Bộ luật hình sự về nguyên tắc xử lý người phạm tội.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại Nguyễn Thanh BH, Đoàn Trung HU đã nhận tiền bồi thường số tiền 100.000.000 đồng, không yêu cầu các bị cáo bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không đề cập xem xét giải quyết.

Đối với số tiền các bị cáo X1, X4, X6 bồi thường cho bị hại tổng cộng 100.000.000 đồng; các bị cáo không yêu cầu các bị cáo X2, X3, X5 hoàn trả lại hoặc hoàn trả thêm cho các bị cáo nên Hội đồng xét xử ghi nhận tự nguyện của các bị cáo; không buộc các bị cáo X2, X3, X5 hoàn trả lại cho các bị cáo X1, X4, X6.

[7] Về xử lý vật chứng:

Hung khí được các bị cáo dùng để chém bị hại và các trang phục của bị cáo (quần, áo nón) và nón bảo hiểm của bị hại theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 26/12/2022. Đây là công cụ phạm tội; đồ dùng không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy theo đề nghị của Kiểm sát viên là phù hợp.

[8] Xem xét đề nghị của người bào chữa; hình phạt đối với các bị cáo và vấn đề khác:

- Xem xét đề nghị của người bào chữa cho các bị cáo X1, X4, X6 được áp dụng khoản 1 Điều 54 của Bộ luật hình sự thấy rằng, theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 3 của Bộ luật hình sự về nguyên tắc xử lý đối với người phạm tội là khoan hồng đối với người đầu thú, thành khẩn khai báo hoặc trong quá trình giải quyết vụ án, ăn năn hối hoặc bồi thường thiệt hại gây ra. Xét các bị cáo X1, X4, X6 có đủ điều kiện được pháp luật hình sự khoan hồng nên Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của người bào chữa.

- Xem xét, đối cX1 hình phạt của các bị cáo được Kiểm sát viên đề nghị, Hội đồng xét xử thấy rằng chưa tương xứng với hoàn cảnh xảy ra sự việc cũng E chưa xem xét hết tính chất, mức độ, hành vi của từng bị cáo trong vụ án đã gây ra

cho bị hại. Do đó Hội đồng xét xử có xem xét một cách toàn diện, khách quan sự việc đối với từng bị cáo gây thương tích cho các bị hại E đã phân tích nêu trên.

- Vấn đề khác: Trường hợp Nguyễn Trọng X1 có hành vi dùng tay đánh Lê Thị Quỳnh E gây thương tích, tỷ lệ tổn thương cơ thể là 02%; E không yêu cầu khởi tố, Cơ quan điều tra không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với X1 về hành vi này là phù hợp nên chấp nhận.

[9] Về án phí và quyền kháng cáo:

- Về án phí: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 17, Điều 58 và Điều 38 Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố các bị cáo: Nguyễn Trọng X1, Nguyễn Phúc X4 (Đức), Nguyễn X6 phạm tội “Cố ý gây thương tích”;

- Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Trọng X1 (HU) 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo được tính kể từ ngày 19/5/2022.

- Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Phúc X4 (Đức) 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo được tính kể từ ngày 19/5/2022.

- Xử phạt: Bị cáo Nguyễn X6 01 (một) năm 05 (năm) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo được tính kể từ ngày 28/11/2022.

2. Căn cứ điểm d, đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58 và Điều 38 Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố bị cáo Lê Nhật X2 (Chó con) phạm tội “Cố ý gây thương tích”;

Xử phạt: Bị cáo Lê Nhật X2 (Chó con) 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo được tính kể từ ngày 19/5/2022.

3. Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17, Điều 58 và Điều 38 Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thái Trường X3 (Bụi) phạm tội “Cố ý gây thương tích”;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thái Trường X3 (Bụi) 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo được tính kể từ ngày 24/6/2022.

4. Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58 và Điều 38 Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố bị cáo Tống Tấn X5 phạm tội “Cố ý gây thương tích”;

Xử phạt: Bị cáo Tổng Tấn X5 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo được tính kể từ ngày 19/5/2022.

5. Căn cứ Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự

Tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) cây dao tự chế bằng kim loại màu đen dài 70cm, lưỡi dao rộng 06cm, cán dao dài 21,5cm có quấn băng keo đen;

- 01 (một) cái bao (loại bao tải) màu vàng, đã qua sử dụng;

- 01 (một) cây dao dài 54cm, phần cán bằng gỗ, đầu cán có ốp kim loại màu vàng, dài 14cm, chu vi cán 11cm, phần lưỡi bằng kim loại có nhiều vết hoen rỉ, chiều dài 40cm, nơi hẹp nhất 03cm, nơi rộng nhất 05cm, 01 cạnh sắc bén, mũi nhọn;

- 01 (một) cây dao dài 71cm, cán bằng kim loại màu trắng, dài 20cm x đường kính 3,4cm, phần lưỡi bằng kim loại có nhiều vết hoen rỉ, dài 51cm x nơi hẹp nhất 3,3cm, nơi rộng nhất 08cm, một cạnh sắc bén, mũi bằng;

- 01 (một) cây dao dài 51,5cm, phần cán bằng kim loại màu trắng, bên ngoài có quấn cao su màu đen, phần cán dài 12cm x đường kính 2,4cm, phần lưỡi bằng kim loại màu trắng dài 39cm, rộng 5,6cm, trên lưỡi dao có 03 lỗ tròn cùng đường kính 1,1cm, một cạnh sắc bén, mũi nhọn;

- 01 (một) quần jean lửng màu đen, mặt trước bên trái có hàng chữ DIOR màu trắng, đã qua sử dụng;

- 01 (một) áo thun tay ngắn màu đen, mặt trước có hàng chữ GUCCI và hình 02 chiếc giày màu vàng – xanh, đã qua sử dụng;

- 01 (một) quần jean dài màu đen, mặt trước ống quần bên phải có hàng chữ DSQUARED màu trắng trên nền vải đỏ; hàng chữ DSQ2 màu xanh trên nền vải màu trắng và logo hình vuông màu đen, hoa văn hình tròn màu trắng và chữ DEAN: DAN; Mặt trước ống quần bên trái có các logo hình vuông D2; logo hình chữ nhật có số 1964 và logo màu trắng có hoa văn màu đen, đã qua sử dụng;

- 01 (một) áo thun tay ngắn màu đỏ, mặt trước có logo màu trắng chữ GUCCI và hình Doremon màu xanh, đã qua sử dụng;

- 01 (một) quần jean lửng màu đen, đã qua sử dụng;

- 01 (một) áo thun tay ngắn cổ tròn màu đen có ghi chữ SKUTT màu xanh, đã qua sử dụng;

- 01 (một) bọc ni lông màu đen bên trong có: 01 (một) quần jean lửng màu đen, đã qua sử dụng; 01 (một) áo khoác tay dài bằng thun màu đen, trên áo có dòng chữ adidas, trên 02 tay áo có 03 sọc màu vàng, đã qua sử dụng;

- 01 (một) áo thun tay ngắn màu đen, trên cổ áo và tay áo có viền hoa văn màu vàng;

- 01 (một) quần jean lửng màu đen, mặt trước bên phải có logo USARMY, CATEN95 DS02; Mặt trước bên trái có hoa văn bướm, sư tử, mặt người; Trên thắt lưng phía sau có chữ DSQUARED5, đã qua sử dụng.

- 01 (một) mũ bảo hiểm màu đen, kiểu mũ lưới trai, đã qua sử dụng, bị vỡ phần lưới trai;

- 01 (một) áo thun tay ngắn, màu đen, có nhiều chấm bi màu trắng – xám, mặt trước và phía sau cổ áo có chữ adidas màu đỏ, đã qua sử dụng.

Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 26/12/2022 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố K và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố K.

6. Căn cứ Điều 135, 136 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc các bị cáo: Nguyễn Trọng X1, Lê Nhật X2, Nguyễn Thái Trường X3, Nguyễn Phúc X4, Tống Tấn X5, Nguyễn X6 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các bị cáo có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm.

Riêng thời hạn kháng cáo của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Viện KSND thành phố (2);
- Tòa án nhân dân tỉnh (1);
- Sở Tư pháp (1);
- Nhà Tạm giữ (2);
- Phòng hồ sơ (1);
- Chi cục THADS thành phố (1);
- Bộ phận THA Tòa án (1);
- UBND cấp xã nơi BC cư trú (1);
- Các bị cáo;
- Bị hại;
- Người liên quan;
- Lưu hồ sơ;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Phương

- Lưu văn phòng (1).